TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2026/DS - ST
Ngày 11/02/2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuỷ, ông Phan Văn Đông.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thiện Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Hiêng Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc **"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST – DS, ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, người đại diện theo pháp luật Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc, người đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Phỉ Phan V – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Đăk Glei Kon Tum

- Bị đơn: Bà Dương Thị M; địa chỉ: Thôn Đăk Sút, xã Đăk Môn, tỉnh Qu Ng (Vắng mặt không có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đặng Đức Th; địa chỉ: Thôn Đăk Sút, xã Đăk Môn, tỉnh Qu Ng (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2025, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày như sau:

Ngày 27/05/2021, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th, có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV - 202100611, theo Hợp đồng tín dụng thì bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th có vay Ngân hàng số tiền 380.000.000 đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản. Thời hạn vay là 03 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/05/2024. Kỳ hạn trả nợ gốc 2 kỳ: Ngày 27/05/2023, trả 80.000.000 đồng; Ngày 27/05/2024, trả 300.000.000 đồng; Kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần. Tính đến ngày 11/02/2026, dư nợ của bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th là 560.619.726 đồng. Trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng; . Để bảo đảm khoản vay trên giữa Ngân hàng với bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể như sau:

Thửa số 24a, tờ bản đồ số 06, diện tích 480 m^2 , địa chỉ tại thôn Đắk Sút, xã Đăk Môn, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ thôn Đắk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 370892 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei cấp ngày 13/2/2015 cho ông Đặng Đức Thuvà bà Dương Thị M.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 11/02 /2026 bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi tiền vay) theo đúng cam kết và đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng. Từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn gốc và lãi đến nay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, làm việc bằng biên bản đôn đốc trả nợ nhưng ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M vẫn không thực hiện trả nợ hết các khoản vay cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thônViệt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV - 202100611, ngày 27/05/2021, với tổng số tiền tính đến ngày 11/02/2026 là 560.619.726 đồng. Trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng và tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 12/02/2026 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Dương Thị M và ông Đặng Đức Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết với ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi tại phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại các Điều 26, 35, 39, 195 BLTTDS; Xác định đúng vai trò của người tham gia tố tụng Điều 68; tống đạt văn bản tố tụng kịp thời, đảm bảo thời hạn xét xử theo quy định Điều 203. Việc gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo Điều 196 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Phiên tòa tiến hành đúng thời gian, địa điểm, đảm bảo tính nghiêm trang, trước khi khai mạc phiên tòa, thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 237, 239 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi xét xử đã cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và nhận các văn bản tố tụng, có mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 227 BLTTDS.

- Về phía bị đơn: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi xét xử chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72, 227 BLTTDS.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi xét xử chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 73, Điều 227 BLTTDS.

- Từ những chứng cứ nêu trên: Áp dụng: Các Điều 26, 35, 39 BLTTDS; sửa đổi bổ sung năm 2025; Các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2025; Các Điều 103, 107 Luật tổ chức tín dụng năm 2024. Sửa đổi, bổ sung năm 2025 (số 96/2025/QH15); Hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV – 202100611 – LDS – 202100751 ngày 27/5/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 11/02/2026 là 560.619.726 đồng (năm trăm sáu mươi triệu, sáu trăm mười chín ngàn, bảy trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 380.000.000 đồng, nợ lãi: 180.619.726 đồng (Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng).

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Trường hợp bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản hiện có để thu hồi nợ cho Nhà nước. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank tiếp tục xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157, 158 BLTTDS

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội bà Dương Thị Mái và ông Đặng Đức Thuân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là: 26.436.789 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.872.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001460 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện bị đơn ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M có địa chỉ tại thôn Đăk Sút, xã Đăk Môn, tỉnh Quảng Ngãi. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa đổi bổ sung năm 2025

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tống đạt hợp lệ quy định tại Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với văn bản như thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập, niêm yết công khai và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/01/2026, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thì Ngày 27/05/2021, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th, có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV - 202100611, theo Hợp đồng tín dụng thì bà Dương Thị Mái và ông Đặng Đức Th có vay Ngân hàng số tiền 380.000.000 đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản. Thời hạn vay là 03 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/05/2024. Kỳ hạn trả nợ gốc 2 kỳ: Ngày 27/05/2023, trả 80.000.000 đồng; Ngày 27/05/2024, trả 300.000.000 đồng; Kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần. Tính đến ngày 11/02/2026, dư nợ của bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th là 560.619.726 đồng. Trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật. Khi ký kết hợp đồng, bị đơn còn thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho nguyên đơn để đảm bảo khoản vay. Do vậy, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết như trong Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày vay đến 11/02/2026 bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th chưa trả nợ gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng, mặc dù phía ngân hàng đã thông báo, đôn đốc nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng nói trên giữa Ngân hàng với bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi, tính đến thời điểm xét xử, Hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV - 202100611 ngày 27/05/2021 đã quá thời hạn trả nợ. Như vậy bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo Hợp đồng tín dụng nói trên theo quy định tại Điều 280 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th buộc phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với tổng số tiền tính đến ngày 11/02/2026, dư nợ của bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th là 560.619.726 đồng. Trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng và toàn bộ các khoản lãi và chi phí phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV – 202100611 ngày 27/05/2021 đã ký kết với ngân hàng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ. Về

yêu cầu tính lãi quá hạn đối với quá hạn gốc của Ngân hàng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 103, Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Sửa đổi , bổ sung năm 2025 (số 96/2025/QH15), cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, buộc bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải trả cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 11/02/2026, dư nợ của bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th là 560.619.726 đồng. Trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng và số tiền lãi phát sinh với mức lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th trả hết nợ cho Ngân hàng.

[6]. Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th đã ký kết Hợp đồng thế chấp các tài sản sau, bao gồm:

Thửa số 24a, tờ bản đồ số 06, diện tích 480 m^2 địa chỉ tại thôn Đắk Sút, xã Đăk Môn, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ thôn Đắk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 370892 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei cấp ngày 13/2/2015 cho ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M.

Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm thế chấp tài sản cho Ngân hàng, ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M có quan hệ là vợ chồng, tài sản thế chấp trên thuộc tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Ông Đặng Đức Th và bà Dương Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo thỏa thuận, nên căn cứ vào các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và Điều 323 Bộ luật Dân sự thì tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho đến khi thanh toán xong.

[7]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đối với số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.600.000 đồng, căn cứ các Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 186; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 280; Điều 298; Điều 299; Điều 303; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 103, 107 Luật tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (số 96/2025/QH15).

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 11/02/2026, dư nợ của bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th là 560.619.726 đồng. Trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 152.965.616 đồng; Lãi quá hạn là 27.654.110 đồng

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/02/2026, cho đến khi thi hành án xong, bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5106 – LAV – 202100611 ngày 27/05/2021 và các giấy nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay, theo từng thời kỳ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, thì lãi suất mà bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Trường hợp, bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã ký kết theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

Thửa số 24a, tờ bản đồ số 06, diện tích 480 m^2 địa chỉ tại thôn Đắk Sút, xã Đăk Môn, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ thôn Đắk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đăk

Glei, tỉnh Kon Tum) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 370892 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei cấp ngày 13/2/2015 cho ông Đặng Đức Thuân và bà Dương Thị Mái.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho đến khi thanh toán xong.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải chịu 3.600.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Dương Thị Mái và ông Đặng Đức Th phải hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 3.600.000 đồng tiền chi phí xem xét đã nộp cho Tòa án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị M và ông Đặng Đức Th phải chịu 26.436.789 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 12.872.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001460 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/02/2026), nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Y Trinh